

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **16/2021/HSST**

Ngày 21/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Ông Từ Thanh Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2020/HSST, ngày 22/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần Kim D**, sinh năm 2000

Nơi đăng ký HKTT: khu phố A, phường C, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Chỗ ở hiện nay: không ổn định; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1; Anh, chị em ruột: có 02 người lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh 2010; Chồng: Phan Quốc H2; Con: có 01 người sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 02/12/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Hoàng Thị P, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn I, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt

2/Huỳnh Minh P1, sinh năm 1981

Trú tại: Khu phố S, thị trấn R, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt. (Bà P1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngô Quốc T1, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn B1, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt. (Ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Hồ Thị Bích Đ, Nguyễn Hồ Kim L1, Trần Minh H3; tất cả vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Kim D, sinh 2000, trú tại khu phố A, phường C, thị xã L, tỉnh Bình Thuận là đối tượng nghiện ma túy và đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất : Vào khoảng 12 giờ ngày 08/8/2020 Nguyễn Trần Kim D cùng với Nguyễn Hồ Kim L1 đến nhà của Hồ Thị Bích Đ (mẹ ruột của L1) tại thôn I, xã M, huyện T chơi. Đến 15 giờ ngày 08/8/2020 D mượn xe đạp hiệu Martin của L1 đi công việc, L1 đồng ý. D điều khiển xe đạp đi theo đường QL1A hướng Phan Rang – Phan Thiết thì phát hiện trước mặt quán cơm Đ thuộc thôn I, xã M, huyện T 01 xe đạp điện màu đen hiệu GianT của Hoàng Thị P dựng ở lề đường có cắm sẵn chìa khóa, D nảy sinh ý định đi trộm cắp xe đạp điện trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. D quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên để xe đạp hiệu Martin lại và ngồi lên xe đạp điện điều khiển chạy đi. Phúc phát hiện D trộm cắp xe đạp điện của Phúc nên hô hoán và rượt đuổi theo D nhưng không kịp. Lúc này, Trần Minh H3 nghe P hô hoán nên điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo D đến nhà của L ở khu phố G, thị trấn R, huyện T thì H3 đuổi kịp D và yêu cầu D trả lại xe đạp điện vừa trộm cắp cho P. D không đồng ý và nói với H3 đây là xe đạp điện của D. H3 quay về lại gặp và chờ Phúc đến nhà L thì D đã bỏ đi. D điều khiển xe đạp điện đến tại đường hẻm bên hông ngoài khuôn viên nhà Đ và để lại chìa khóa trên xe, D đi vào gặp Đ và nói cho Đ biết D vừa trộm cắp xe đạp điện, Đ liền đuổi D ra khỏi nhà và yêu cầu D trả lại xe đạp Martin cho L1, D bỏ đi khỏi nhà Đ và để lại xe đạp điện tại vị trí cũ, sau đó xe đạp điện đã bị người khác lấy đi. Ngày 10/8/2020 Hoàng Thị P giao nộp 01 xe đạp hiệu Martin của D để lại cho Công an xã M.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

- 01 xe đạp điện hiệu GianT trị giá:

8.000.000 đồng/chiếc x 80% = 6.400.000 đồng.

Vụ thứ hai : Vào khoảng hơn 08 giờ ngày 25/8/2020 Nguyễn Trần Kim D đi bộ ngang qua khu vực hẻm 148- đường O thuộc khu phố S, thị trấn R, huyện T nhìn thấy xe mô tô hiệu Drum màu xanh không rõ biển số của Huỳnh Minh P1 đang dừng trên lề đường, trên xe có để sẵn chìa khóa. D nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. D quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên đã lên xe mô tô nổ máy xe bỏ chạy đi. Sau khi trộm cắp được xe mô tô của Phương, D điều khiển xe đi đến nhà Ngô Quốc C1 ở thôn B1, xã N , huyện B thì gặp Ngô Quốc T1 (Cha ruột của C1). D đặt vấn đề bán xe mô tô vừa trộm cắp được cho T1 với giá 1.000.000 đồng, T1 hỏi D nguồn gốc xe mô tô, D trả lời xe mô tô trên là của D đang sử dụng do thiếu tiền tiêu xài nên bán. T1 không biết xe mô tô trên là do D trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Đến ngày 25/8/2020 T1 đã tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Drum màu xanh có số máy 01212463 và số khung 01212463 có gắn biển số 86K5-0447 (theo T1 đây là biển số xe có sẵn trên xe mô tô D bán cho Tuấn) cho Công an thị trấn Phan Rí Cửa.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu Drum màu xanh biển số 51U8- 3651 trị giá:

15.000.000 đồng/ chiếc x 20% = 3.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Trần Kim D đã trộm cắp tài sản có tổng trị giá: 6.400.000 đồng + 3.000.000 đồng = 9.400.000 đồng.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hai bánh hiệu Drum màu xanh cho người bị hại Huỳnh Minh P1 theo quy định pháp luật. Đối với biển số xe mô tô 86K5- 0447 Nguyễn Quốc T1 giao nộp, do T1 và Nguyễn Trần Kim D không xác định được nguồn gốc của biển số xe mô tô 86K5- 0447 từ đâu mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tuy Phong đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông- Công an huyện Tuy Phong để xử lý theo quy định của Pháp luật. Đối với 01 xe đạp hiệu Martin là tài sản của Nguyễn Hồ Kim L1 (bạn của D) cho D mượn, do L1 không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho Nguyễn Hồ Kim L1 theo quy định pháp luật.

Đối với Ngô Quốc T1 là người đã mua nhằm tài sản do phạm tội mà có của D, T1 không yêu cầu D bồi thường gì thêm mà cho D số tiền đã mua nhằm tài sản nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 06/CT-VKS-TP ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Kim D từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hoàng Thị P yêu cầu Nguyễn Trần Kim D bồi thường cho P 8.000.000 đồng, tại phiên Tòa bị cáo D đồng ý bồi thường cho Phúc nên công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo D bồi thường cho hoàng thị Phúc số tiền 8.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trần Kim D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội D cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra vào khoảng hơn 15 giờ ngày 08/8/2020 tại thôn I, xã M, huyện T và khoảng hơn 08 giờ ngày 25/8/2020 khu phố S, thị trấn R, huyện T. Do Nguyễn Trần Kim D đã 02 lần lén lút, bí mật lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu GianT của Hoàng Thị P và 01 xe mô tô hiệu Drum biển số 51U8-3651 của Huỳnh Minh P1 có tổng trị giá 9.400.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKS-TP ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Trần Kim D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo D là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Hoàng Thị P và Huỳnh Minh P1.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo D đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trần Kim D hai lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm (giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng) nên D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Quốc T1 là người đã mua nhầm tài sản do phạm tội mà có của D, T1 không yêu cầu D bồi thường gì mà cho D số tiền đã mua nhầm tài sản nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

- Bị hại Huỳnh Minh P1 đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại Hoàng Thị P yêu cầu bị cáo Nguyễn Trần Kim D bồi thường cho P 8.000.000 đồng, bị cáo D đồng ý bồi thường cho P, xét đây là sự thỏa thuận của hai bên và sự thỏa thuận này không vi phạm pháp luật nên Hội đồng công nhận sự thỏa thuận của hai bên buộc bị cáo D phải bồi thường cho bị hại P số tiền 8.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hai bánh hiệu Drum màu xanh cho người bị hại Huỳnh Minh P1 theo quy định pháp luật. Đối với biển số xe mô tô 86K5- 0447 Nguyễn Quốc T1 giao nộp, do T1 và Nguyễn Trần Kim D không xác định được nguồn gốc của biển số xe mô tô 86K5- 0447 từ đâu mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tuy Phong đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông- Công an huyện Tuy Phong để xử lý theo quy định của Pháp luật. Đối với 01 xe đạp hiệu Martin là tài sản của Nguyễn Hồ Kim L1 (bạn của D) cho D mượn, do L1 không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho Nguyễn Hồ Kim L theo quy định pháp luật. Việc xử lý vật chứng của Công an huyện Tuy Phong là đúng theo quy định.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Kim D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trần Kim D **12** (Mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 02/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Kim D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất cho Hoàng Thị P số tiền **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 10%.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **400.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Trần Kim D, bị hại Hoàng Thị P có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Huỳnh Minh P1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quốc T1, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

(ĐÃ KÝ)

Thanh Nữ Kiều Oanh